

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2021/HSST

Ngày 26/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021 đối với các bị cáo:

1.Lê Đình C, sinh năm 1997. Tại Ninh Bình. Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu tH2 trú: thôn T, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: Số nhà 14, ngõ 125, đường N, phố V 1, pH2 T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không.Trình độ văn hóa: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Đình M (đã chết) và bà Đào Thị S. Vợ,con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 09 ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 10/01/2020.

Tiền sự: Chưa có.

Về nhân thân: Bản án số 22/2014/HSST ngày 28/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 42/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 09 tháng tù về tội về tội “Trộm cắp tài sản” cộng 05 tháng 13 ngày cải tạo không giam giữ của bản án số 22/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt chung 10 tháng 24 ngày tù.

- Bản án số 13/2015/HSST ngày 09/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội về tội “Trộm cắp tài sản” cộng 09 tháng 25 ngày tù chưa chấp hành tại bản án số 42/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư. Tổng hợp hình phạt chung 03 năm 23 ngày tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021, chuyển tạm giam ngày 02/02/2021 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1990. Tại Ninh Bình. Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu tH2 trú tại phố 4, pH2 V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: Số nhà 14, ngõ 125, đường N, phố V 1, pH2 Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Mạnh H và bà Vũ Thị T. Chồng: Đinh Lệnh T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021, chuyển tạm giam ngày 02/02/2021 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Điền Văn D, sinh năm 1999, trú tại thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Anh Lã Văn H1, sinh năm 1998, trú tại thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị X

Chị Hoàng Thị Thu H2

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đức Hữu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình C và Hoàng Thị Thanh H là đối tượng sử dụng ma túy và chung sống với nhau như vợ chồng tại số nhà 14, ngõ 125, đường Nguyễn Công Trứ, phố Vạn X 1, pH2 Thanh Bình thành phố Ninh Bình. Đầu tháng 11 năm 2020, Lê Đình C, Hoàng Thị Thanh H bàn bạc thống nhất với nhau mua ma túy Ketamine và MDMA về sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 23/01/2021, do số ma túy mua trước đó đã bán hết nên C bàn với H tiếp tục mua chịu 50 viên thuốc lắc (MDMA) và nửa uôn Ketamine (tương đương khoảng 12,5 gam Ketamine) của một người gọi là “Mắm Quân” (C không biết lai lịch địa chỉ cụ thể), sau khi bán được ma túy thì trả tiền cho người này, H đồng ý. Sau đó C liên lạc với người tên “Mắm Quân” hỏi mua 50 viên thuốc lắc và nửa uôn ke với giá 23.000.000 đồng, C nợ tiền mua, khi nào bán được ma túy C trả cho Mắm, Mắm đồng ý hẹn C đến khu vực gần quán Karaoke Olala ở pH2 Phúc

Thành, thành phố Ninh Bình. Tại đây, Mắm đưa cho C đến 50 viên thuốc lắc (MDMA) và nửa uồn Ketamine. Mua được ma túy, C đem về cất giấu ở túi sách màu đen để trong thùng cattong dưới nền nhà trong phòng ngủ của C và H rồi nói cho H biết đã mua được ma túy, có khách hỏi mua thì bán. Sau đó C lấy 10,5 gam Ke và 20 viên thuốc lắc mang ra khu vực Công viên Núi Thúy, phường Thanh Bình bán cho một người tên là Vinh (C không biết cụ thể lai lịch địa chỉ của Vinh) lấy 18.000.000 đồng, số ma túy còn lại C vẫn cất giấu ở túi sách màu đen để trong thùng cattong dưới nền nhà trong phòng ngủ của C và H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày C cầm số tiền 18.000.000 đồng bán ma túy đến khu vực phường Phúc Thành trả cho Mắm.

Khoảng 11 giờ ngày 24/01/2021, khi C và H đang đi mời đám cưới thì Điền Văn D sinh năm 1999 trú tại thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình (là người quen của C và H) gọi điện thoại cho H hỏi mua 30 viên “thuốc lắc” và nửa uồn “ke”. Do biết C đã có ma túy cất giấu ở nhà nên H đồng ý bán nhưng nói “Kẹo đợt này không ngon” nhưng D bảo đang cần nên vẫn lấy. H bảo có gì sẽ điện lại sau. Một lúc sau D tiếp tục gọi điện thoại cho H, lúc này C đang cầm máy điện thoại của H nên nghe máy. D hỏi mua 30 viên thuốc lắc và nửa uồn ke, C đồng ý bán và nói lại cho H biết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày H đang làm ở quán Spa, tại số nhà 103 đường Nguyễn Văn Cừ, phố Vạn X 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình thì D điện thoại cho H để mua 30 viên thuốc lắc và nửa uồn ke. H cho D số điện thoại của C và nói D vào nhà gặp C để C bán ma túy cho. D gọi điện thoại cho C để mua ma túy. C đồng ý và nói với D đến số nhà 14, ngõ 125, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Vạn X. Khi D chuẩn bị đi đến nhà H thì D nhận được tin nhắn của H nói *“nếu có người ở nhà thì bảo C không giao dịch ở đó mà mang ra quán Spa của H”*. Sau đó D đi xe taxi từ nhà ở thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc đến quán Spa của H. Do không gọi được điện thoại cho C, lúc này chị Hoàng Thị Thu H2 là chị gái của H đang ở quán Spa nên H nhờ chị H2 về gọi C ra quán. Một lúc sau C đi bộ ra quán Spa gặp H và D. D nói *“Anh chị cho em lấy hai viên kẹo với nửa chỉ ke để thử, nếu được thì em lấy luôn”*. H hiểu ý D hỏi mua hai viên “thuốc lắc” và nửa chỉ “ke” để thử, nếu được thì D sẽ mua tiếp số ma túy đã thỏa thuận với H từ trước. H đồng ý và nói với C về lấy 02 viên thuốc lắc và nửa chỉ ke bán cho D. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C đi về nhà lấy 02 viên thuốc lắc và nửa chỉ ke trong túi sách màu đen trong phòng ngủ của hai người rồi mang ra quán Spa đưa cho D. D nhận ma túy và đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng rồi ra về. Khi đi đến trước cửa quán, D bóc túi nilon lấy 02 viên thuốc lắc MDMA bỏ vào miệng sử dụng còn túi ma túy “ke” cầm trong tay. Lúc đó lực lượng Công an đến kiểm tra, thấy vậy D hất hết số ma túy “ke” ra mặt đường và vứt vỏ túi nilon ra trước cửa quán của H. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra vị trí vỉa hè trước cửa số nhà 103 thấy có nhiều cát bụi, không xác định được chất tinh thể màu trắng của D hất ra, do đó không thu giữ được ma túy ke này. Cơ quan Công an đã thu giữ 02 túi nilon của Điền Văn D

vứt ra cách cửa ra vào số nhà 103 khoảng 02m gồm 01 một túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng 2,5 x 3,5 cm bên trong không chứa gì và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2,5 x 2,5 cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu H, 01 điện thoại di động Samsung màu hồng lắp số sim 0865.877.632 được niêm phong vào phong bì ký hiệu H1, đồng thời đưa Lê Đình C, Hoàng Thị Thanh H và Điền Văn D về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Lê Đình C và Hoàng Thị Thanh H đã viết đơn xin đầu thú khai nhận hành vi ngày 24/01/2021 bán trái phép 02 viên ma túy tổng hợp và 01 túi ma túy ke cho Điền Văn D lấy 1.000.000 đồng, H tự giác giao nộp số tiền bán ma túy. Ngoài ra C còn khai về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, địa điểm, chỗ ở, đồ vật, phương tiện của Lê Đình C, Hoàng Thị Thanh H tại số nhà 103, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Vạn X 1, phường Thanh Bình, TP Ninh Bình và số nhà 14, ngõ 125, đường Nguyễn Công Trứ, phố Vạn X 1, phường Thanh Bình, TP Ninh Bình cụ thể:

Khám xét số nhà 103, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Vạn X 1, phường Thanh Bình, TP Ninh Bình thu giữ của Lê Đình C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1, số tiền 2.342.000 đồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; thu giữ của H 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu A3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong vào phong bì ký hiệu A4, số tiền 5.100.000 đồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu A5. Ngoài ra còn thu giữ tại số nhà 103 một túi nilon màu xanh kích thước khoảng 15x30 cm bên trong có 100 (một trăm) túi nilon kích thước 2,5x3,5 cm không chứa gì, 01 (một) loa màu đen nhãn hiệu KIMYSO.

Khám xét số nhà 14, ngõ 125, đường Nguyễn Công Trứ, phố Vạn X 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình thu giữ trong ngăn tủ giả da nâu đen để trong thùng catton ở dưới nền nhà phòng ngủ tầng 1 gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5 x 3,5 cm miệng có viền màu xanh và 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5 x 2,5 cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 6x10 cm miệng có viền màu đỏ bên trong chứa 28 (*hai mươi tám*) viên nén hình chữ nhật một mặt màu da cam một mặt màu nâu được niêm phong ký hiệu B1, 01 cân điện tử màu trắng và 01 căn cước công dân mang tên Lê Đình C.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng và viên nén thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nhà Lê Đình C, Hoàng Thị Thanh H có kết quả: + Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 3,5)cm miệng túi có viền màu xanh có trọng lượng 0,895 gam ký hiệu M1.

+ Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2,5)cm miệng túi có viền màu xanh có trọng lượng 0,510 gam ký hiệu M2.

+ Cân 28 viên nén hình chữ nhật trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng (10 x 6) cm miệng túi có viền màu đỏ có trọng lượng 8,310 gam ký hiệu M3.

Gửi các mẫu M1, M2, M3 và túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x2,5) cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng thu giữ của Điền Văn D ký hiệu H đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 174/KLGD-PC09-MT ngày 28/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định trong mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,8907 gam, M2 có khối lượng 0,5101 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 1,4008 gam (*Một phẩy bốn nghìn không trăm linh tám*) gam là ma túy loại Ketamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon trong phong bì ký hiệu H là ma túy loại Ketamine. Lượng ma túy bám dính ít không đủ xác định khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu gửi giám định ký hiệu M3 gồm 28 (*hai mươi tám*) viên nén hình chữ nhật có tổng khối lượng là 8,3204 (*Tám phẩy ba nghìn hai trăm linh tư*) gam đều là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 27; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Một phong bì “Mẫu vật hoàn trả giám định” ghi số 174/KLGD - PC09 - MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,7147 gam; M2 có khối lượng 0,3389 đều là ma túy loại Ketamine; Chất bột màu cam lẫn nâu được nghiền ra từ các viên nén hình chữ nhật còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 7,8599 gam, là ma túy loại MDMA và toàn bộ vỏ gói niêm phong. Một phong bì “Mẫu vật hoàn trả giám định” ghi số 174/KLGD - PC09 - MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng bên trong gồm: 02 vỏ túi nilon của phong bì ký hiệu H cùng toàn bộ vỏ gói niêm phong.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung màu hồng lắp số sim 0865.877.632 thu giữ của Điền Văn D, quá trình điều tra xác định là D mượn của anh Lã Văn H1 sinh năm 1998 trú tại thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình để liên lạc với gia đình do điện thoại của D bị hỏng, anh H1 không biết D dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho anh H1 chiếc điện thoại nêu trên.

Đối với số tiền 2.342.000 đồng thu giữ của Lê Đình C, quá trình điều tra xác định là tiền do C lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội của C, cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho C. C đã ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Đào Thị Sánh

sinh năm 1966, trú tại thôn Tuân Cáo, xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư nhận lại số tiền này.

Đối với số tiền 5.100.000 đồng và chiếc loa thu giữ của Hoàng Thị Thanh H không liên quan đến hành vi phạm tội của H, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo H. H đã ủy quyền cho bà Đào Thị Sánh nhận hộ.

Đối với 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước 2,5 x 3,5cm (bên trong không chứa gì); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2,5x2,5 cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng thu giữ của Điền Văn D; 01 túi nilon màu xanh kích thước khoảng 15x30 cm bên trong có 100 túi nilon kích thước (2,5x3,5)cm không chứa gì; 01 cân điện tử màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 căn cước công dân mang tên Lê Đình C thu giữ của Lê Đình C; 01 điện thoại di động Iphone màu tím và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Thị Thanh H cùng số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao giấy gói ban đầu được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra Lê Đình C và Hoàng Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 16/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Đình C và Hoàng Thị Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2, 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo C từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù, bị cáo H từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/01/2021. Phạt bổ sung bị cáo C và H, mỗi bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cân điện tử mi ni, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Lê Đình C; 01 điện thoại di động Iphone màu tím và số tiền 1.000.000đồng thu giữ của Hoàng Thị Thanh H, tịch thu tiêu hủy các túi nilon và số ma túy được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao giấy gói ban đầu. Trả lại căn cước công dân cho Lê Đình C. Các bị cáo pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, mỗi bị cáo là 200.000đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Điều tra viên và Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã có bản tự khai, bản kiểm điểm, đã được lấy lời khai, hỏi cung. Bị cáo đã được đọc và công nhận đúng lời khai của mình. Bản thân các bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập và không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Điều tra viên và kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Khoảng 16 giờ ngày 24/01/2021 tại số nhà 103, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Vạn X 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Lê Đình C và Hoàng Thị Thanh H đã có hành vi bán 02 viên MDMA (thuốc lắc) và 01 túi Ketamine cho Điền Văn D lấy 1 (một) triệu đồng, ngoài ra hai bị cáo còn cất giấu ở số nhà 14, ngõ 125, đường Nguyễn Công Trứ, phố Vạn X 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình 8,3204gam MDMA và 1,4008 gam Ketamine nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Chất MDMA và Ketamine là các chất ma túy được quy định trong bảng danh mục Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng thu mẫu giám định, niêm phong lại, biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại, tiền và sao trích dữ liệu, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và cất giữ ma túy mục đích để bán với 02 loại chất ma túy có khối lượng nêu trên của các bị cáo Lê Đình C và Hoàng Thị Thanh H đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Đình C và Hoàng Thị Thanh H đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, nhận thức được ma túy là nguy hiểm cho xã hội; việc sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội mà hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn nhưng các bị cáo vì ăn chơi

đua đòi và hám lợi nên vẫn phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật và bị xử phạt hình phạt tù, cách ly với xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo chung sống với nhau như vợ chồng, đã có sự thống nhất bàn bạc mua ma túy và cất giữ ma túy mục đích để bán kiếm lời, cùng nhau trao đổi bán ma túy cho Điền Văn D do vậy các bị cáo là đồng phạm với nhau trong việc mua bán ma túy.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, đánh giá tính chất vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Lê Đình C là người có tiền án tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 28/2/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án, bị cáo vừa chấp hành xong Bản án (ra trại ngày 10/01/2020) nay lại phạm tội. Về nhân thân bị cáo 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư kết án tù về tội Trộm cắp tài sản vào các năm 2014 và năm 2015 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo C thuộc trường hợp *tái phạm* là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy đồng thời cất giữ số ma túy để bán, quá trình trao đổi mua bán ma túy với Điền Văn D, bị cáo là người thực hiện tích cực do vậy bị cáo C giữ vai trò đầu. Về tình tiết giảm nhẹ: Khi cơ quan Công an khám xét nơi ở, bị cáo C đã chỉ ra nơi cất giấu ma túy thể hiện việc đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đối với bị cáo H: Khi được bị cáo C bàn bạc việc mua ma túy và cất giữ ma túy để bán, bị cáo đã đồng ý. Được bị cáo C thông báo về việc đã mua được số lượng ma túy và đang cất giấu tại nhà ở của mình, bị cáo đã chủ động trong việc giao dịch trao đổi bán ma túy với Điền Văn D nên bị cáo giữ vai trò thứ hai. Về nhân thân, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Về tình tiết giảm nhẹ: Khi cơ quan Công an khám xét, bị cáo H đã tự giác giao nộp số tiền bán ma túy thể hiện sự đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; về gia đình bị cáo H hiện đang nuôi 02 con còn nhỏ đang tuổi đi học; trong hoạt động xã hội bị cáo H được Công ty Cổ phần tư vấn và Hỗ trợ nghề Việt Nam khen do có thành tích trong việc kết nối cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Đình C và Hoàng Thị Thu H bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Các vấn đề khác:

Đối với việc Điền Văn D sử dụng 02 viên ma túy MDMA ngay tại quán Spa của bị cáo H ở số nhà 103, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Vạn X 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình nhưng bị cáo H không biết nên không có căn cứ để xử lý bị cáo H về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Khi Công an khám xét, Điền Văn D đã hút hết gói ma túy ra đường. Do không xác định được lượng ma túy D mua của C và H nên không có căn cứ để xử lý Điền Văn D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Điền Văn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với việc Lê Đình C khai bán 20 viên MDMA và 10,5 gam Ketamine cho người tên là Vinh vào sáng ngày 23/01/2021: Do C không biết lai lịch địa chỉ của người có tên là Vinh và ngoài lời khai của C ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với C về lần bán ma túy này

Về nguồn gốc ma túy: C khai mua của một người tên là “Mắm Quân” ở khu vực gần quán Karaoke Olala ở phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình nhưng C không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người có tên là “Mắm Quân” nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xét thấy:

Đối với 01 chiếc loa, số tiền 5.100.000 đồng thu giữ của bị cáo H và 2.342.000 đồng thu giữ của bị cáo C không liên quan đến vụ án: tại giai đoạn điều tra cơ quan Công an đã trả lại cho bị cáo H và bị cáo C số tiền và đồ vật nói trên là phù hợp. Đến nay các bị cáo không có ý kiến gì.

Đối với các tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone, 01 cân điện tử mini thu giữ của Lê Đình C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Hoàng Thị Thu H, đây các công cụ phương tiện phạm tội phục vụ việc mua bán ma túy của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với các túi nilon và số ma túy được hoàn trả lại sau giám định cùng vỏ bao giấy gói ban đầu không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với căn cước công an dân của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo C.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH2 vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo PH1 chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê Đình C và bị cáo Hoàng Thị Thu H, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đình C.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đình C và Hoàng Thị Thu H phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Lê Đình C 9 (*chín*) năm tù.

Xử phạt Hoàng Thị Thu H 7 (*bảy*) năm 6 (*sáu*) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2021.

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Đình C 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*).

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị Thu H 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*).

2. ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cân điện tử mi ni, 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Lê Đình C; 01 điện thoại Iphone màu tím và số tiền 1.000.000đồng (*một triệu đồng*) thu giữ của Hoàng Thị Thanh H.

- Tịch thu tiêu hủy các túi ni lon và số ma túy được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao giấy gói ban đầu.

- Trả lại 01 căn cước công dân cho Lê Đình C.

(Các vật chứng có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

(Đối với số tiền đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo giấy ủy nhiệm chi ngày 28/7/2021 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình).

3. ***Về án phí:*** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH2 vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đình C và Hoàng Thị Thu H, mỗi bị cáo PH1 nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS TP Ninh Bình
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

